

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày: 26 – 3 - 2024

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Hồng Thắm**.

2. Ông: **Nguyễn Trung Du**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Huỳnh Lệ Uyên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng
Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2023/TLST – DS ngày 31
tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án
nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị D**, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/- Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2/- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

3/- Chị Trần Thị D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và
tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Bà là hội viên còn bà T là đầu thảo hội, bà có tham gia 03 dây hội do bà T làm đầu thảo, cụ thể:

Dây thứ nhất: Hội mở ngày 20/8(âl)/2021 nhằm ngày 26/9(dl)/2021 măn hội ngày 20/5/2023al nhằm ngày 7/7/2023dl, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 21 phần, bà tham gia 1 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.00đ. Bà góp hội cho bà T được 16 lần với số tiền vốn là 56.200.000đ, cụ thể vào các ngày như sau:

Lần 1 ngày 20/8/2021 al năm ngày 26/9/2021 dl kêu 1.500.000đ bà D đóng 3.500.000đ.

Lần 2 ngày 20/9/2021 al năm ngày 25/10/2021 dl kêu 1.300.000đ bà D đóng 3.700.000đ.

Lần 3 ngày 20/10/2021 al năm ngày 24/11/2021 dl kêu 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ.

Lần 4 ngày 20/11/2021 al năm ngày 23/12/2021 dl kêu 1.550.000đ bà D đóng 3.450.000đ.

Lần 5 ngày 20/12/2021 al năm ngày 22/01/22 dl kêu 1.600.000đ bà D đóng 3.400.000đ.

Lần 6 ngày 20/01/2022 al năm ngày 20/02/22 dl kêu 1.650.000đ bà D đóng 3.350.000đ.

Lần 7 ngày 20/02/2022 al năm ngày 22/03/22 dl kêu 1.600.000đ bà D đóng 3.400.000đ.

Lần 8 ngày 20/03/2022 al năm ngày 20/4/2022 dl kêu 1.500.000đ bà D đóng 3.500.000đ.

Lần 9 ngày 20/04/2022 al năm ngày 20/5/2022 dl kêu 1.550.000đ bà D đóng 3.450.000đ.

Lần 10 ngày 20/05/2022 al năm ngày 18/6/2022 dl kêu 1.600.000đ bà D đóng 3.400.000đ .

Lần 11 ngày 20/06/2022 al năm ngày 18/7/2022 dl kêu 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ.

Lần 12 ngày 20/07/2022 al năm ngày 17/8/2022 dl kêu 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ.

Lần 13 ngày 20/08/2022 al năm ngày 15/9/2022 dl kêu 1.300.000đ bà D đóng 3.700.000đ.

Lần 14 ngày 20/09/2022 al năm ngày 15/10/2022 dl kêu 1.350.000đ bà D đóng 3.650.000đ .

Lần 15 ngày 20/10/2022 al năm ngày 13/11/2022 dl kêu 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ.

Lần 16 ngày 20/11/2022 al năm ngày 13/12/2022 dl kêu 1.550.000đ bà D đóng 3.450.000đ.

Đến lần khai hội thứ 17 thì bà T không cho bà tham gia tiếp tục nên bà T không gom tiền hội của bà nên bà yêu cầu bà T phải trả cho bà 16 lần hội chết với số tiền là 80.000.000đ.

Dây thứ hai: Hội mở ngày 15/6(âl)/2022 nhằm ngày 13/7(dl)/2022 măn hội ngày 15/1/2024 al nhằm ngày 24/2/2024, loại hội tiền 2.000.000đ, một tháng khui hội một lần, có 23 phần, bà tham gia 01 phần, bà góp được 05 lần hội cho bà T với số tiền là 7.310.000đ cụ thể vào các ngày như sau:

Lần 01 ngày 15/6/2022 al năm ngày 13/7/2022 dl kê 500.000đ bà D đóng 1.500.000đ.

Lần 02 ngày 15/7/2022 al năm ngày 12/8/2022 dl kê 620.000đ bà D đóng 1.380.000đ.

Lần 03 ngày 15/8/2022 al năm ngày 10/9/2022 dl kê 400.000đ bà D đóng 1.600.000đ.

Lần 04 ngày 15/9/2022 al năm ngày 10/10/2022 dl kê 570.000đ bà D đóng 1.430.000đ.

Lần 05 ngày 15/10/2022 al năm ngày 08/11/2022 dl kê 600.000đ bà D đóng 1.400.000đ.

Đến lần khui hội thứ 06 thì bà T không cho bà tham gia hội tiếp tục nên bà T không có gom tiền hội của bà nên bà yêu cầu bà T phải trả cho bà 05 lần hội chết với số tiền là 10.000.000đ.

Dây thứ ba: Hội mở ngày 02/11(âl)/2021 nhằm ngày 05/12(dl)/2021dl măn hội ngày 12/8/2023 al, loại hội tiền hội 5.000.000đ, một tháng khui hội một lần, có 21 phần, bà tham gia 01 phần, ở đây hội này bà đã hốt hội xong và bà còn nợ lại bà T số tiền hội chưa góp là 40.000.000đ.

Tổng cộng dây hội thứ nhất và dây hội thứ hai bà đã góp hội cho bà T là 90.000.000đ, nay bà yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền hội của hai dây hội là 90.000.000đ bà đồng ý trừ số tiền hội 40.000.000đ của dây hội thứ ba cho bà T nên số tiền hội còn lại bà yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà là 50.000.000đ.

*** Tại bảng khai ý kiến ngày 05/01/2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:**

Bà là đầu thảo hội còn bà D là hội viên, bà D có tham gia của bà 03 dây hội, cụ thể:

Dây thứ nhất: Hội mở ngày 20/8(âl)/2021 nhằm ngày 26/9(dl)/2021 măn hội ngày 20/5/2023 al, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khui hội một lần, có 21 phần, bà D tham gia 1 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ. Bà D góp hội cho bà được 16 lần với số tiền vốn là 56.200.000đ, đến lần khui hội thứ 17 thì bà D ngưng không tham gia hội tiếp nên bà phải tiếp tục choàng hội cho bà D đến khi hội măn 04 lần.

Dây thứ hai: Hội mở ngày 15/6(âl)/2022 nhằm ngày 13/7(dl)/2022 măn hội ngày 15/01/2023 loại hội tiền 2.000.000đ, một tháng khui hội một lần, có 23 phần, bà D tham gia 01 phần, bà D góp được 05 lần hội cho bà với số tiền là 7.310.000đ đến lần khui hội thứ 06 thì bà D ngưng không tham gia hội tiếp nên bà phải choàng hội cho bà D 18 phần hội còn lại.

Dây thứ ba: Hội mở ngày 02/11(âl)/2022 nhằm ngày 25/11(dl)/2022 măn hội ngày 12/8/2023, loại hội tiền hội 5.000.000đ, một tháng khui hội một lần, có 21 phần, bà D tham gia 01 phần, ở đây hội này bà D đã hốt hội xong và bà D còn nợ lại bà số tiền hội chưa góp là 40.000.000đ.

Nay bà D yêu cầu bà phải trả cho bà D số tiền hội của dây thứ nhất và dây thứ hai là 90.000.000đ thì bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền hội thứ nhất là 56.200.000đ và dây hội thứ hai là 7.310.000đ và bà đồng ý trả lãi theo lãi suất là 10%/năm đối với số tiền bà D đã đóng cho bà. Bà D đồng ý trừ số tiền hội 40.000.000đ của dây hội thứ ba cho bà thì bà đồng ý.

*** Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng ông Nguyễn Văn X trình bày:** Ông không có quan hệ họ hàng với bà D, ông là bạn mua bán chung với bà D, có vài lần ông chở bà D đến nhà bà T để bà D lấy tiền hội của bà T, tại nhà bà T ông nghe bà T hứa với bà D là còn nợ bà D số tiền hội là 90.000.000đ.

*** Tại bảng khai ý kiến ngày 05 tháng 12 năm 2023 người làm chứng anh Nguyễn Thanh H trình bày:** Anh có biết việc bà D với bà T chơi hội với nhau, thường hàng tháng vào lúc 08, 09 giờ sáng tại quán bánh mì chợ Hiếu Thành lần cuối anh nghe nói bà T mượn hội bà D ghé lấy tiền, nghe bà T nói cả hai là 90.000.000đ hứa trả nhiều lần nhưng đến giờ chưa trả, anh chỉ nghe bà T hứa trả.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 01 năm 2024 người làm chứng chị Trần Thị D trình bày:** Chị không có mối quan hệ họ hàng với chị T, chị T làm đầu thảo hội, chị là hội viên, chị tham gia nhiều dây hội do chị T làm đầu thảo hội, các lần tham gia hội chị T đều giao hội đầy đủ cho chị, dây hội khai ngày 20/8/2021 chị có tham gia, trong danh sách hội có chị Phạm Thị D tham gia, ở lần khai hội đầu tiên chị không nhớ có chị D tham gia hay không nhưng chị nhớ có tháng khai thì chị D có mặt, có tháng thì không có mặt, ở dây hội này chị biết được chị D đóng được 15 lần, đến lần thứ 15 thì chị T báo với hội viên là chị D ngưng không đóng hội nữa nên các lần khai tiếp theo chị T vẫn choàng cho hội viên đến khi mãn hội, lý do chị D không tham gia tiếp tục hội là vì ở dây hội khai ngày 02/11/2021 chị D hốt xong không đóng tiền hội chết cho chị T, chị D yêu cầu được hốt dây hội 20/8/2021 nữa nên chị T không cho hốt vì vậy chị D không tiếp tục tham gia. Khi tham gia hội thì chị T và hội viên có thỏa thuận là một hội viên khi tham gia nhiều dây hội thì không được quyền hốt hội hết phải giữ lại 01 dây đến khi mãn.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:**

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 10, Điều 15, Điều 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, hội, biểu phùng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D, buộc bà Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị D số tiền nợ hui là 34.733.000đ.

Về án phí: Bà Phạm Thị D chịu án phí là 763.000đ; bà T chịu án phí 1.874.000đ.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn bà D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hui giữa bà D và bị đơn bà T. Bà T có nơi cư trú tại ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hui giữa bà D và bà T được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bà D trình bày bà D là hui viên còn bà T là là đầu thảo hui, bà D có tham gia 03 dây hui của bà T. Nay bà D yêu cầu bà T trả cho bà D số tiền hui của dây hui thứ nhất và dây hui thứ hai là 90.000.000đ, đồng thời bà D đồng ý trừ số tiền hui 40.000.000đ của dây hui thứ ba mà bà D thiếu của bà T nên số tiền hui còn lại bà D yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà D là 50.000.000đ. Bà T không đồng ý theo yêu cầu của bà D.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn cũng thống nhất ngày khai hui, các lần khai hui, ngày mãn hui, số tiền bà D đã đóng cho bà T nhưng bà D cho rằng bà T đã mượn hui ở dây hui ngày 20 tháng 8 năm 2021 của bà để hót khi chưa có sự đồng ý của bà, khi bà D yêu cầu được hót hui thì bà T không cho hót nên bà D ngưng không đóng hui cho bà T, đến khi hui mãn thì bà D yêu cầu bà T trả tiền hui chết cho bà D thì bà T có hứa là sẽ trả cho bà D số tiền hui của hai dây hui chết tổng cộng là 90.000.000đ thể hiện qua các lần bà D đi đến nhà bà T để đòi tiền thì có anh X và anh H làm chứng, bà T không đồng ý mà bà T cho rằng do bà D tự ý nghỉ không đóng hui cho bà, khi tham gia hui thì bà có thỏa thuận là nếu ai tham gia 02 dây thì chỉ được hót 01 dây, 01 dây còn lại thì bà giữ lại đến khi mãn hui mới được hót, do bà D tham gia hui của bà 03 dây nhưng bà D đã hót 01 dây, 02 dây còn lại 01 dây 2.000.000, 01 dây 5.000.000đ bà D yêu cầu được hót 01 dây 5.000.000đ bà T không đồng ý nên bà D không tiếp tục tham gia góp hui mà tự ý ngưng, việc thỏa thuận hót hui có thành viên trong dây hui là chị Trần Thị D cùng thừa nhận vì vậy bà T không đồng ý trả hui chết cho bà D.

Xét yêu cầu của bà D là có căn cứ để chấp nhận một phần bởi việc tham gia hội giữa bà T và bà D là có thật, 02 bên đều thống nhất số tiền góp hội nhưng bà D và bà T không giao kết rõ ràng việc gom hội và hốt hội, lời khai của những người làm chứng cũng chưa đủ căn cứ để xác định việc bà T có đồng ý trả số tiền hội chết cho bà D nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 22 nghị định 19/2019/CP của Chính Phủ buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền vốn của đây hội thứ nhất là 56.200.000đ và đây hội thứ hai là 7.310.00đ và lãi suất được tính 10%/năm cụ thể như sau:

Dây hội khai ngày 20/8/2021 al nhằm ngày 26/9/2021 dl, loại hội tiền 5.000.000đ.

Lần 1 ngày 20/8/2021 al nhằm ngày 26/9/2021 dl kêu 1.500.000đ bà D đóng 3.500.000đ.

$3.500.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 30 \text{ tháng (từ ngày 26/9/2021 đến 26/3/2024)}$
= 871.000đ.

Lần 2 ngày 20/9/2021 al nhằm ngày 25/10/2021 dl kêu 1.300.000đ bà D đóng 3.700.000đ.

$3.700.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 29 \text{ tháng 01 ngày (từ ngày 25/10/2021 đến 26/3/2024)}$ = **891.500đ.**

Lần 3 ngày 20/10/2021 al nhằm ngày 24/11/2021 dl kêu 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ .

$3.550.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 28 \text{ tháng 02 ngày (từ ngày 24/11/2021 đến 26/3/2024)}$ = **826.913đ.**

Lần 4 ngày 20/11/2021 al nhằm ngày 23/12/2021 dl kêu 1.550.000đ bà D đóng 3.450.000đ.

$3.450.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 27 \text{ tháng 03 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến 26/3/2024)}$ = **776.000đ.**

Lần 5 ngày 20/12/2021 al nhằm ngày 22/01/22 dl kêu 1.600.000đ bà D đóng 3.400.000đ.

$3.400.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 26 \text{ tháng 04 ngày (từ ngày 22/01/2022 đến 26/3/2024)}$ = **736.500đ.**

Lần 6 ngày 20/01/2022 al nhằm ngày 20/02/22 dl kêu 1.650.000đ bà D đóng 3.350.000đ.

$3.350.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 25 \text{ tháng 06 ngày (từ ngày 20/02/2022 đến 26/3/2024)}$ = **700.500đ.**

Lần 7 ngày 20/02/2022 al nhằm ngày 22/03/22 dl kêu 1.600.000đ bà D đóng 3.400.000đ.

$3.400.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 24 \text{ tháng 04 ngày (từ ngày 22/03/2022 đến 26/3/2024)}$ = **681.000đ.**

Lần 8 ngày 20/03/2022 al nhằm ngày 20/4/2022 dl kêu 1.500.000đ bà D đóng 3.500.000đ .

$3.500.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 23 \text{ tháng 06 ngày (từ ngày 20/04/2022 đến 26/3/2024)}$ = **674.000đ.**

Lần 9 ngày 20/04/2022 al nhằm ngày 20/5/2022 dl kêu 1.550.000đ bà D đóng 3.450.000đ .

$3.450.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 22 \text{ tháng}$ 06 ngày (từ ngày 20/05/2022 đến 26/3/2024) = **635.500đ.**

Lần 10 ngày 20/05/2022 al năm ngày 18/6/2022 dl kê 1.600.000đ bà D đóng 3.400.000đ.

$3.400.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 21 \text{ tháng}$ 08 ngày (từ ngày 18/06/2022 đến 26/3/2024) = **603.000đ.**

Lần 11 ngày 20/06/2022 al năm ngày 18/7/2022 dl kê 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ.

$3.550.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 20 \text{ tháng}$ 08 ngày (từ ngày 18/07/2022 đến 26/3/2024) = **596.500đ.**

Lần 12 ngày 20/07/2022 al năm ngày 17/8/2022 dl kê 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ .

$3.550.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 19 \text{ tháng}$ 09 ngày (từ ngày 17/08/2022 đến 26/3/2024) = **568.500đ.**

Lần 13 ngày 20/08/2022 al năm ngày 15/9/2022 dl kê 1.300.000đ bà D đóng 3.700.000đ .

$3.700.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 18 \text{ tháng}$ 11 ngày (từ ngày 15/9/2022 đến 26/3/2024) = **564.000đ.**

Lần 14 ngày 20/09/2022 al năm ngày 15/10/2022 dl kê 1.350.000đ bà D đóng 3.650.000đ.

$3.650.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 17 \text{ tháng}$ 11 ngày (từ ngày 15/10/2022 đến 26/3/2024) = **526.000đ.**

Lần 15 ngày 20/10/2022 al năm ngày 13/11/2022 dl kê 1.450.000đ bà D đóng 3.550.000đ .

$3.550.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 16 \text{ tháng}$ 13 ngày (từ ngày 13/11/2022 đến 26/3/2024) = **483.000đ.**

Lần 16 ngày 20/11/2022 al năm ngày 13/12/2022 dl kê 1.550.000đ bà D đóng 3.450.000đ.

$3.450.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 15 \text{ tháng}$ 13 ngày (từ ngày 13/12/2022 đến 26/3/2024) = **441.500đ.**

Tổng tiền lãi là 10.101.500đ

Dây hụi khai ngày 15/6/2022 nhằm ngày 13/7/2022 dl loại hụi 2.000.000đ.

Lần 01 ngày 15/6/2022 al năm ngày 13/7/2022 dl kê 500.000đ chị D đóng 1.500.000đ.

$1500.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 20 \text{ tháng}$ 13 ngày (từ ngày 13/7/2022 đến 26/3/2024) = **254.000đ.**

Lần 02 ngày 15/7/2022 al năm ngày 12/8/2022 dl kê 620.000đ chị D đóng 1.380.000đ.

$1.380.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 19 \text{ tháng}$ 14 ngày (từ ngày 12/8/2022 đến 26/3/2024) = **223.000đ.**

Lần 03 ngày 15/8/2022 al năm ngày 10/9/2022 dl kê 400.000đ bà D đóng 1.600.000đ.

$1.600.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 18 \text{ tháng}$ 16 ngày (từ ngày 10/9/2022 đến 26/3/2024) = **244.500đ.**

Lần 04 ngày 15/9/2022 al nằm ngày 10/10/2022 dl kêu 570.000đ bà D đóng 1.430.000đ.

$1.430.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 16 \text{ ngày (từ ngày 10/10/2022 đến 26/3/2024)} = 207.500đ.$

Lần 05 ngày 15/10/2022 al nằm ngày 08/11/2022 dl kêu 600.000đ bà D đóng 1.400.000đ.

$1.400.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 18 \text{ ngày (từ ngày 08/11/2022 đến 26/3/2024)} = 192.500đ.$

Tổng tiền lãi là 1.121.500đ.

Tổng tiền lãi của dây hội thứ nhất và dây hội thứ hai là 11.223.000đ. Tổng vốn và lãi của hai dây hội là 74.733.000đ.

Buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà D tổng cộng số tiền vốn và lãi của dây hội thứ nhất và dây hội thứ hai là 77.733.000đ, tại phiên tòa bà T và bà D thống nhất trừ đi số tiền 40.000.000đ của dây hội thứ 3 mà bà D còn nợ bà T nên buộc bà T phải trả cho bà D số tiền 34.733.000đ.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D.

Buộc bà Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị D số tiền hội còn nợ lại là 34.733.000đ (Ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải Bàu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Phạm Thị D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 763.000đ (Bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 1.874.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008426 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả lại cho bà D số tiền 1.111.000đ (Một triệu một trăm mười một nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.736.500đ (Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh